TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2024/QĐST- HNGĐ	*Quảng Xương, ngày 12 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 68/2024/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T - sinh năm 1984.

Nơi cư trú: thị trấn P, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

* Bị đơn: Anh Trịnh Xuân H - sinh năm 1985

Nơi cư trú: trấn P, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 28, Phân trại số 3, Trại giam P - Bộ Công an.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55,57,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5, Điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/7/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị T và anh Trịnh Xuân H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Trịnh Xuân H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Trịnh Xuân H có 02 con chung là Trịnh Phương M - sinh ngày 30/6/2010 và Trịnh Phong L - sinh ngày 02/11/2013.

Chị Bùi Thị T và anh Trịnh Xuân H thỏa thuận việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung như sau:

Chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung là cháu Trịnh Phương M và Trịnh Phong L; anh Trịnh Xuân H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Anh Trịnh Xuân H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và vay nợ: Chị Bùi Thị T và anh Trịnh Xuân H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị T tự nguyện nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí ký hiệu số BLTU/23 số 0002170 ngày 05/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị Bùi Thị T được nhận lại 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND thị trấn Tân,P, h Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy